

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2018
V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Quốc Khởi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Ông **Lương Chí Nguyễn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Minh Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai:* Bà **Phan Ngọc Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Mỹ Th** – sinh năm 1979

Địa chỉ: khóm 5, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá Th** – sinh năm 1983

Địa chỉ: khóm 5, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ Th trình bày:***

- Về hôn nhân: chị Th và anh Th sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn. Do trong cuộc sống chung vợ chồng giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc nên chị Th có yêu cầu được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: trong thời gian sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh Th có một người con chung tên Nguyễn Bá Ng – sinh ngày 05/07/2008. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Th có yêu cầu được tự thỏa thuận với anh Th và không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết anh Nguyễn Bá Th trình bày:**

- Về hôn nhân: anh Th thống nhất với chị Th về thời gian sống chung vợ chồng vào năm 2005 và không có đăng ký kết hôn. Do trong thời gian sống chung giữa anh Th và chị Th không có tiếng nói chung, gia đình luôn xảy ra mâu thuẫn. Nay, chị Th có yêu cầu được ly hôn với anh Th, anh Th đồng ý ly hôn.

- Về con chung: anh Th thống nhất với chị Th có một người con chung tên Nguyễn Bá Ng – sinh ngày 05/07/2008, khi ly hôn anh Th đồng ý để cháu Ng cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Th đồng ý cấp dưỡng cho cháu Ng mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Th có yêu cầu được tự thỏa thuận với chị Th và không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa: nguyên đơn chị Th vẫn giữ nguyên ý kiến, quan điểm và có yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho cháu Ng mỗi tháng là 1.000.000đ.

Anh Th đồng ý cấp dưỡng cho cháu Ng mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi.

Chị Th và anh Th thống nhất không có nợ chung ai và cũng không có ai nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời gian chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Mỹ Th và anh Nguyễn Bá Th.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Th và anh Th. Tiếp tục giao cháu Ng Bá Ng – sinh ngày 07/05/2008 cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi.

Buộc anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Ng Bá Ng - sinh ngày 07/05/2008 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi.

Anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: do chị Th và anh Th không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Đỗ Thị Mỹ Th có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Nguyễn Bá Th và anh Th có địa chỉ tại khóm 5, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị Th và anh Th thống nhất có sống chung vợ chồng với nhau vào năm 2005, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh Th có nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Th có yêu cầu được ly hôn với anh Th và anh Th cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th. Xét thấy, giữa chị Th và anh Th đồng ý ly hôn nhau nhưng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH ngày 09/6/2000 và khoản 1 Điều 14 quy định “nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng”. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân – gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Mỹ Th và anh Nguyễn Bá Th.

Về con chung: chị Th và anh Th xác định thời gian sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh Th có một người con chung tên Nguyễn Bá Ng – sinh ngày 07/05/2008 hiện cháu Ng đang sống với chị Th. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Ng, anh Th cũng đồng ý giao cháu Ng cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị Th và anh Th, sự tự nguyện này phù hợp với ý chí của cháu Ng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng: tại phiên tòa chị Th có yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Ng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi và anh Th đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Th và sự tự nguyện này phù hợp với quy định tại Điều 81 và 82 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Th và anh Th thống nhất không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Đỗ Thị Mỹ Th phải nộp 300.000 đồng.

Anh Nguyễn Bá Th có nghĩa vụ nộp tiền án phí cấp dưỡng là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội về việc hướng dẫn thi hành luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Mỹ Th và anh Nguyễn Bá Th.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Th và anh Th. Tiếp tục giao cháu Ng Bá Ng – sinh ngày 07/05/2008 cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi.

Buộc anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ng Bá Ng - sinh ngày 07/05/2008 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi. Chị Th là người trực tiếp nuôi cháu Ng nên chị Thanh được nhận tiền cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/4/2018).

Anh Th không trực tiếp nuôi cháu Ng nhưng anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: do chị Th và anh Th không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Đỗ Thị Mỹ Th phải nộp 300.000 đồng, chị Th đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010867 ngày 28/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Anh Nguyễn Bá Th có nghĩa vụ nộp tiền án phí cấp dưỡng là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

“Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- THA dân sự thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Khởi